

Số: 1870 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Khuyến học tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Theo đề nghị của Hội Khuyến học tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình số 117/TTr-HKH ngày 21/5/2026 và ý kiến trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 5064/SNV-PC ngày 01/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Khuyến học tỉnh Khánh Hòa đã được Đại hội đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2026-2031 thông qua ngày 08/5/2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Khánh Hòa, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Công an tỉnh (PA03);
- V PUB: LĐ, KGVX, TTCB và CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TmN, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hà



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH KHÁNH HÒA

*(Kèm theo Quyết định số 1870 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi và biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hội Khuyến học tỉnh Khánh Hòa.
- Tên tiếng Anh: Khanh Hoa Association for Learning Promotion.
- Tên viết tắt tiếng Anh: KALP.
- Biểu tượng: Biểu tượng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Khuyến học tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội, tập hợp các lực lượng xã hội và công dân Việt Nam sinh sống ở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, khuyến học, khuyến tài, góp phần xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập khu vực và quốc tế.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội Khuyến học tỉnh Khánh Hòa là tổ chức quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, chịu sự lãnh đạo và tổ chức của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa (MTTQVN tỉnh); Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (UBND) phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại: Số 1A Phan Bội Châu, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

3. Điện thoại: (0258) 3561 722.

4. Email: khuyenhockh@gmail.com

5. Website: hoikhuyenhockh.com.vn

Điều 4: Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Khánh Hòa trên lĩnh vực khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Hội chịu sự hướng dẫn, theo dõi và chỉ đạo của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Khánh Hòa; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về quản lý biên chế, kinh phí của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh Khánh Hòa; chịu sự quản lý nhà nước của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa; chịu sự quản lý về ngành, lĩnh vực hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa và các cơ quan liên quan theo quy định pháp luật.

Điều 5: Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng; quản lý của Nhà nước; sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban MTTQVN tỉnh, của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam (KHVN); hợp tác, phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo, cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.

2. Tổ chức, hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, không vì mục đích lợi nhuận; tuân thủ pháp luật, Điều lệ Hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật; hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao hằng năm;

3. Hội hoạt động theo dự toán ngân sách dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban MTTQVN tỉnh và đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Phát huy quyền chủ động sáng tạo của các tổ chức Hội; liên kết, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, kinh tế, khoa học, văn hoá, giáo dục trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

5. Huy động sự ủng hộ và trợ giúp về tinh thần, vật chất của mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, ngoài nước theo quy định của pháp luật vì sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền sâu rộng tôn chỉ mục, đích hoạt động của Hội trong xã hội. Vận động các tổ chức, các lực lượng xã hội và công dân tỉnh Khánh Hòa tham gia thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội; tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật và khi đủ điều kiện.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên (nếu có).

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội là khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, thực hiện các chỉ tiêu xây dựng danh hiệu các mô hình học tập theo hướng chuyên đổi số do Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam và tỉnh giao nhằm góp phần xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa và đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức gồm: Hội viên cá nhân và hội viên tổ chức.

- Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam đang sinh sống, học tập hoặc làm việc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội;

- Hội viên tổ chức: Là tổ chức khuyến học hoạt động ở cấp xã, thôn tổ dân phố; các tổ chức khuyến học ở trường học, các ban ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp... trong tỉnh được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật, tán thành Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh, tự nguyện gia nhập Hội, được Hội Khuyến học cấp tỉnh, cấp xã (theo phân cấp) công nhận là hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên danh dự: Công dân và các tổ chức có đóng góp tích cực, hiệu quả cho sự phát triển của Hội, được Hội suy tôn là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

Là công dân Việt Nam đang sinh sống, làm việc hoặc học tập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, các tổ chức có liên quan đến lĩnh vực khuyến học được thành lập hợp pháp, tâm huyết với sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Đại diện cho hội viên tổ chức tham gia Hội phải là công dân Việt Nam.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, góp ý xây dựng các chủ trương và các kế hoạch công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với tổ chức Hội về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Điều lệ Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được Hội khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và được Hội đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội (nếu có).

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội

1. Thủ tục thẩm quyền kết nạp hội viên

Tổ chức, công dân đủ điều kiện quy định tại Điều 8 Điều lệ này nếu có nguyện vọng làm hội viên của Hội thì được Ban Thường vụ Hội xem xét để kết nạp làm hội viên của Hội.

Hồ sơ gia nhập Hội gồm:

- a) Đơn xin gia nhập (theo mẫu).
- b) Bản sao Điều lệ, các quy định của tổ chức xin gia nhập và quyết định cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền.
- c) Danh sách lãnh đạo chủ chốt đại diện cho tổ chức.
- d) Ban Chấp hành quy định thể thức gia nhập, xem xét, quyết định công nhận hội viên của Hội.

2. Thủ tục ra khỏi Hội

- a) Hội viên muốn xin ra khỏi Hội phải có đơn gửi Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định.
- b) Đối với ủy viên Ban Chấp hành, muốn xin ra khỏi Hội phải có đơn xin gửi Ban Chấp hành cùng cấp và báo cáo tại cuộc họp Ban Chấp hành gần nhất. Ban Chấp hành sẽ xem xét, quyết định.
- c) Trước khi ra khỏi Hội, ủy viên Ban Chấp hành và hội viên phải tiến hành bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho tổ chức, cá nhân được Ban Chấp hành ủy nhiệm.
- d) Ủy viên Ban Chấp hành không tham dự liên tục ba kỳ họp Ban Chấp hành mà không có lý do chính đáng thì mặc nhiên bị xóa tên trong danh sách Ban Chấp hành đồng thời vẫn phải có trách nhiệm bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho Hội.

đ) Hội viên vi phạm pháp luật, làm trái Điều lệ Hội, hoặc mắc sai lầm nghiêm trọng ảnh hưởng xấu đến uy tín của Hội, sẽ bị Hội đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý và xóa tên trong danh sách hội viên của Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức Hội Khuyến học

1. Đại hội;
2. Ban Chấp hành (BCH);
3. Ban Thường vụ (BTV);
4. Ban Kiểm tra (BKT);
5. Các tổ chức khuyến học

a) Hội khuyến học là tổ chức khuyến học được thành lập ở cấp tỉnh, cấp xã; trường trung học phổ thông (trường THPT), trường trung cấp (trường TC), trung tâm giáo dục thường xuyên (TTGDTeX)... trường cao đẳng (trường CĐ), trường đại học (trường ĐH)...

Hội Khuyến học tỉnh Khánh Hòa quyết định thành lập và công nhận BCH Hội Khuyến học trực thuộc, bao gồm Hội Khuyến học của trường CĐ, ĐH, trường THPT, TTGDTeX, trường TC...

b) Ban Khuyến học là tổ chức khuyến học được thành lập ở cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang; tổ chức đồng hương, tôn giáo, dòng họ.... ở cấp tỉnh, cấp xã.

Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh, cấp xã ra quyết định thành lập và quyết định nhân sự Ban Khuyến học của đơn vị mình, thông báo về Hội Khuyến học cùng cấp để được hướng dẫn hoạt động.

c) Hội Khuyến học cấp xã do UBND cấp xã thành lập; do Ủy ban MTTQVN cấp xã chỉ đạo và quản lý hoạt động; Hội Khuyến học tỉnh Khánh Hòa quyết định công nhận Ban Chấp hành, hướng dẫn các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, công tác kiểm tra và thi đua, khen thưởng.

d) Hội Khuyến học cấp xã quyết định thành lập và công nhận BCH Chi hội Khuyến học thôn/tổ dân phố, trường trung học cơ sở (trường THCS), trường tiểu học (trường TH), trường mầm non (trường MN); công nhận Ban Khuyến học cấp xã và theo dõi chỉ đạo hoạt động. Chi hội không tổ chức đại hội; lãnh đạo Chi hội có Chi hội trưởng, Chi hội phó và các ủy viên; Chi hội sinh hoạt 6 (sáu) tháng 01 (một) lần và họp bất thường khi cần.

đ) Việc thành lập các tổ chức khuyến học phải tuân thủ quy định của Điều lệ Hội và pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Khuyến học cấp tỉnh, cấp xã là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường, Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần, Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Số lượng cơ cấu thành phần đại biểu dự Đại hội gồm ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm là đại biểu đương nhiên, đại biểu bầu của Đại hội các Hội Khuyến học cấp xã, cấp trường và Ban Khuyến học các cơ quan, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang, dòng họ... và đại biểu chỉ định (nếu có).

4. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập; họp nhất, giải thể Hội (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hội.

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra.

đ) Bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên (nếu có).

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

5. Nguyên tắc biểu quyết Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Bầu Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên.

c) Bầu bổ sung thay thế Ban Chấp hành; bầu bổ sung, miễn nhiệm, thay thế Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo của Hội theo đề xuất của Ban Thường vụ.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 15% (mười lăm) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết

định.

e) Vận động thành lập Quỹ Khuyến học, khuyến tài.

g) Chuẩn bị và triệu tập Đại hội nhiệm kỳ sau.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành họp thường kỳ 6 (sáu) tháng 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể họp trực tiếp hoặc trực tuyến, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (trong trường hợp đặc biệt, dịch bệnh, thiên tai không tổ chức họp trực tiếp). Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên một phần hai tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

d) Quyết định kết nạp hội viên, cho ra khỏi Hội đối với hội viên theo quy định khoản điểm a khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên một phần hai tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16: Thường trực Hội

1. Thường trực Hội gồm:

a) Chủ tịch Hội;

b) Phó Chủ tịch chuyên trách và Phó Chủ tịch kiêm nhiệm.

2. Thường trực Hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành.

Thường trực Hội là bộ phận lãnh đạo điều hành công việc hàng ngày, đối nội, đối ngoại của Hội; thay mặt Ban Thường vụ quyết định một số nhiệm vụ của Ban Thường vụ giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ, đồng thời báo cáo Ban Thường vụ vào kỳ họp gần nhất.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội

a) Chuẩn bị nội dung các hội nghị của Ban Thường vụ, giúp Ban Thường vụ chuẩn bị nội dung các hội nghị của Ban Chấp hành.

b) Giúp Ban Thường vụ tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động hàng năm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

c) Thường xuyên tập họp ý kiến, kiến nghị của hội viên để phản ánh với cấp có thẩm quyền.

d) Quản lý bộ máy Văn phòng Hội.

đ) Giữ mối quan hệ công tác với cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội trong tỉnh.

e) Thường trực họp thường kỳ mỗi tháng một lần, họp chuyên đề hoặc bất thường khi cần thiết.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật. Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

b) Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

c) Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội

a) Phó Chủ tịch gồm: 01 Phó Chủ tịch chuyên trách (người hoạt động chuyên trách) và 01 Phó Chủ tịch kiêm nhiệm. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Hội quy định phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.

b) Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 19 . Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Khi chia, tách, sáp nhập; hợp nhất; giải thể Hội phải tiến hành kiểm kê tài chính, tài sản của Hội chính xác, đầy đủ, kịp thời và thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu của Hội

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên (nếu có).
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao.
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội

- Chi các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ, hành chính (thường xuyên), mua sắm phương tiện làm việc của Hội.

- Chi thực hiện chế độ, chính sách và phúc lợi đối với người hoạt động chuyên trách của văn phòng Hội theo quy định của Ban Thường vụ, phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Đại hội và các hội nghị thường kỳ của Hội;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định pháp luật.

2. Tài sản của Hội bao gồm: Trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; hoặc do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; tài sản có được do Ngân sách Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Các tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ của Hội; các tập thể, cá nhân tích cực hoạt động, tham gia ủng hộ có hiệu quả cho phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được Hội xem xét khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Những cá nhân có quá trình công tác, cống hiến cho sự nghiệp phát triển khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được Hội xem xét, đề nghị Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp khuyến học”.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 23. Kỷ luật

1. Các tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ Hội, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Chỉ có Đại hội đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Khánh Hòa mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 25. Thi hành Điều lệ Hội

1. Hội viên tổ chức, hội viên cá nhân, hội viên danh dự đều phải chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Hội.

2. Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh Khánh Hòa được thống nhất thi hành với tất cả tổ chức khuyến học các cấp trong toàn tỉnh.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ của Hội Khuyến học tỉnh Khánh Hòa gồm 08 Chương, 26 Điều được Đại hội đại biểu Hội Khuyến học tỉnh Khánh Hòa lần thứ I nhiệm kỳ 2026 – 2031 thông qua ngày 08 tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.